

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

**THÔNG TIN
THƯ MỤC**

SỐ 4/2022

HÀ NỘI - 2022

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	3
II. ÁN PHẨM THÔNG TIN	4
III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ	4
IV. BÁO CÁO TỔNG KẾT	4
V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	6
VI. SÁCH	11

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN BỘ XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ:

1. Tạp chí tiếng Việt:

- Cộng sản	Số 998, 999, 1000, 1001, 1002/2022
- Kiến trúc	Số 8, 9/2022
- Kiến trúc Nhà đẹp	Số 10, 11, 12/2022
- Khoa học Công nghệ xây dựng	Số 3/2022
- Vật liệu xây dựng	Số 10/2022
- Xây dựng và đô thị	Số 85/2022
- Quy hoạch xây dựng	Số 118+119/2022
- Xây dựng	Số 9, 10, 11, 12/2022
- Kiến trúc Việt Nam	Số 241/2022
- Kiến trúc & Xây dựng	Số 8/2022
- Khoa học & Công nghệ Việt Nam	Số A(8/2022)
- Thông tin và Truyền thông	Số 9, 10, 11/2022
- Quy hoạch đô thị	Số 47, 48/2022
- An toàn thông tin	Số 5/2022

2. Tạp chí tiếng Trung Quốc:

- Urban Problem (Các vấn đề đô thị)	Số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8/2022
--	--------------------------------

3. Tạp chí Mỹ

- Construction and Architecture (Xây dựng & Kiến trúc)	Số 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12/ 2021; 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11/2022
---	---

II. ÁN PHẨM THÔNG TIN:

- Thông tin Thư mục:

Số 4/2022

III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

1. Kỹ yếu Đại hội khóa V nhiệm kỳ 2022-2027 / Hiệp hội Bất động sản Việt Nam. - H. : Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, 2022. - 165tr. (TTCD.1342)

IV. BÁO CÁO TỔNG KẾT

1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái / Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái. - Yên Bái : Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái, 2022. - 09tr. (BCTK.0772)

2. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình. - Quảng Bình : Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình, 2022. - 13tr. (BCTK.0773)

3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và định hướng xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang. - Hậu Giang : Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang, 2022. - 08tr. (BCTK.0774)

4. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Nam Định. - Nam Định : Sở Xây dựng tỉnh Nam Định, 2022. - 14tr. (BCTK.0775)

5. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận. - Ninh Thuận : Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận, 2022. - 22tr. (BCTK.0776)

6. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Long An. - Long An : Sở Xây dựng tỉnh Long An, 2022. - 14tr. (BCTK.0777)

7. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 ngành Xây dựng Nghệ An / Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An. - Nghệ An : Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An, 2022. - 25tr. (BCTK.0778)

8. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu. - Lai Châu: Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu, 2022. - 54tr. (BCKT.0779)

9. Báo cáo tình hình công tác năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương. - Bình Dương : Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương, 2022. - 22tr. (BCTK.0780)

- 10. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành Xây dựng Thanh Hóa năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa. - Thanh Hóa : Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa, 2022. - 10tr. (BCTK.0781)**
- 11. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam / Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam. - Hà Nam : Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam, 2022. - 14tr. (BCTK.0782)**
- 12. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn. - Bắc Kạn : Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn, 2022. - 18tr. (BCTK.0783)**
- 13. Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên. - Thái Nguyên : Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên, 2022. - 24tr. (BCTK.0784)**
- 14. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc. - Vĩnh Phúc : Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc, 2022. - 15tr. (BCTK.0785)**
- 15. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận. - Bình Thuận : Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận, 2022. - 14tr. (BCTK.0786)**
- 16. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình. - Thái Bình : Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình, 2022. - 27tr. (BCTK.0787)**
- 17. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh. - Trà Vinh : Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh, 2022. - 36tr. (BCTK.0788)**
- 18. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang. - Hà Giang : Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang, 2022. - 29tr. (BCTK.0789)**
- 19. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng. - Cao Bằng : Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng, 2022. - 23tr. (BCTK.0790)**
- 20. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai. - Gia Lai: Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai, 2022. - 12tr. (BCTK.0791)**
- 21. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau. - Cà Mau : Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau, 2022. - 10tr. (BCTK.0792)**
- 22. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 ngành Giao thông vận tải - Xây dựng / Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai. - Lào Cai : Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai, 2022. - 39tr. (BCTK.0793)**

23. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022, chương trình công tác năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh. - Bắc Ninh : Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh, 2022. - 28tr. (BCTK.0794)

24. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ. - Phú Thọ : Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ, 2022. - 11tr. (BCTK.0795)

25. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp. - Đồng Tháp : Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp, 2022. - 15tr. (BCTK.0796)

26. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang / Sở Xây dựng tỉnh An Giang. - An Giang: Sở Xây dựng tỉnh An Giang, 2022. - 31tr. (BCTK.0797)

27. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên. - Phú Yên : Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên, 2022. - 10tr. (BCTK.0798)

28. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 / Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre. - Bến Tre : Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre, 2022. - 14tr. (BCTK.0799)

V. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1. Nghiên cứu, xây dựng Đề án chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030 của ngành Xây dựng. Mã số: RD 07-19 / Trịnh Quốc Cường (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Vụ Kế hoạch Tài chính – Bộ Xây dựng, 2021. - 117tr. (KQNC.002285)

2. Điều tra, khảo sát đánh giá tác động môi trường và xây dựng hướng dẫn kỹ thuật ứng dụng các sản phẩm vật liệu xây dựng nhựa tái chế. Mã số: MT 20-03 / Lê Thị Song (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng, 2022. - 125tr. (KQNC.002286)

3. Khảo sát, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu, đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng tro xỉ nhà máy nhiệt điện làm vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp và quy trình kiểm soát ô nhiễm môi trường. Mã số: MT 05-19 / Lê Thị Tâm (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng, 2022. - 821tr. (KQNC.002287)

4. Hoạt động thông tin khoa học công nghệ và môi trường ngành Xây dựng / Bạch Minh Tuấn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trung tâm thông tin – Bộ Xây dựng, 2021. - 83tr. (KQNC.002288)

5. Khảo sát, đánh giá, xây dựng bộ dữ liệu, đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng tro xỉ nhà máy luyện gang thép làm vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp và quy trình kiểm soát ô nhiễm. Mã số: MT 06-19 / Lưu Thị Hồng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng, 2022. - 225tr. (KQNC.002289)

- 6. Nghiên cứu nâng cấp, xây dựng bổ sung chức năng hệ thống thông tin thống kê phục vụ tích hợp các chỉ tiêu kinh tế - xã hội lên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ / Nguyễn Ngọc Quang (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trung tâm thông tin – Bộ Xây dựng, 2022. - 279tr. (KQNC.002290)**
- 7. Tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế công trình xử lý chất thải rắn bằng phương pháp đốt - yêu cầu kỹ thuật (Thực hiện Hợp đồng số 35/HĐKHHCN ngày 24/5/2019. Mã số: RD 25-19) / Lê Thu Thủy (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật – Bộ Xây dựng, 2022. - 157tr. (KQNC.002291)**
- 8. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý. Mã số: RD 20-20 / Lê Đông Thành, Trương Thị Thùy Linh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Vụ Kế hoạch Tài chính – Bộ Xây dựng, 2022. - 94tr. (KQNC.002292)**
- 9. Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất quy định về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước đô thị, khu dân cư tập trung. Mã số: RD 25-21 / Lương Ngọc Khánh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật – Bộ Xây dựng, 2021. - 106tr. (KQNC.002293)**
- 10. Xây dựng, áp dụng thí điểm các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất sứ vệ sinh. Mã số: K09G-18 / Nguyễn Thị Tâm (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng, 2021. - 79tr. (KQNC.002294)**
- 11. Xây dựng, áp dụng thí điểm các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng ốp lát. Mã số: TD 39-17 / Nguyễn Thị Tâm (Chủ trì đề tài). - H. : Viện Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng, 2021. - 63tr. (KQNC.002295)**
- 12. Xây dựng tài liệu hướng dẫn hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, năng lượng, an toàn và các công cụ cải tiến năng suất chất lượng sản phẩm. Mã số: K09H-18 / Ngô Thị Tâm (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng, 2021. - 74tr. (KQNC.002296)**
- 13. Điều tra, khảo sát, xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành Xây dựng. Mã số: MT 21-02 / Ngô Thị Bích (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng, 2022. - 168tr. (KQNC.002297)**
- 14. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn kỹ thuật bảo vệ môi trường, giảm thiểu bụi và tiếng ồn trong thi công xây dựng công trình. Mã số: MT 01-20 / Nguyễn Hồng Quang (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng, 2022. - 182tr. (KQNC.002298)**
- 15. Khảo sát, đánh giá hiện trạng xử lý nước thải từ quá trình khí hóa than trong sản xuất gạch gốm ốp lát, lựa chọn giải pháp xử lý phù hợp đảm bảo môi trường. Mã số: MT 20-04 / Nguyễn Thị Thùy Linh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng, 2022. - 174tr. (KQNC.002299)**
- 16. Nghiên cứu xây dựng nhiệm vụ trọng tâm chương trình thí điểm phát triển đô thị vùng Đồng bằng Sông Cửu Long thông minh / Phạm Hữu Thành (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 216tr. (KQNC.002300)**

- 17. Nghiên cứu đề xuất ứng dụng các điều kiện mẫu hợp đồng FIDIC cho công tác quản lý hợp đồng tại Việt Nam. Mã số: RD12-16 / Nguyễn Thị Duyên (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam, 2017. - 142tr. (KQNC.002301)**
- 18. Nghiên cứu việc lập định mức chi phí tư vấn theo thời gian (man-month) cho các dự án đầu tư xây dựng. Mã số: RD11-16 / Nguyễn Thị Duyên (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam, 2018. - 170tr. (KQNC.002302)**
- 19. Nghiên cứu, đánh giá về quản lý năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân trong lĩnh vực tư vấn xây dựng tại một số nước ASEAN và đề xuất một số chính sách quản lý năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân tại Việt Nam. Mã số: RD 69-17 / Nguyễn Thị Duyên (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam, 2019. - 199tr. (KQNC.002303)**
- 20. Nghiên cứu phân tích quy định về quản lý hành nghề hoạt động xây dựng đối với cá nhân của một số nước ASEAN, trọng tâm quy định về phát triển nghề nghiệp liên tục, cơ quan quản lý cấp chứng chỉ hành nghề; đề xuất các quy định tại Việt Nam. Mã số: RD 108-18 / Nguyễn Thị Duyên (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam, 2020. - 128tr. (KQNC.002304)**
- 21. Nghiên cứu, phân tích các chính sách, quy định về quản lý năng lực hành nghề hoạt động xây dựng đối với doanh nghiệp tư vấn xây dựng của Australia, một số nước ASEAN. Đề xuất một số chính sách quản lý năng lực hành nghề hoạt động xây dựng đối với tổ chức Tư vấn xây dựng tại Việt Nam. Mã số: RD 26-19 / Nguyễn Thị Duyên (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam, 2021. - 96tr. (KQNC.002305)**
- 22. Nghiên cứu mô hình phân bố mật độ dân cư và hình thái đô thị tại các đô thị lớn ở Việt Nam. Mã số: RD 21-22 / Nguyễn Hoàng Minh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Nghiên cứu quy hoạch và thiết kế đô thị nông thôn – Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, 2022. - 317tr. (KQNC.002306)**
- 23. Điều tra, khảo sát thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng thi nâng bậc kỹ năng nghề cho người lao động tại các doanh nghiệp ngành Xây dựng, đề xuất giải pháp thi nâng bậc áp dụng công nghệ mới / Phạm Trung Dũng (Chủ nhiệm dự án). - Hòa Bình : Trường Cao đẳng nghề Sông Đà – Bộ Xây dựng, 2022. - 113tr. (KQNC.002307)**
- 24. Điều tra, khảo sát thực trạng nhu cầu sử dụng nhân lực các nghề: vận hành máy xây dựng, khoan đào đường hầm của các doanh nghiệp tại các tỉnh khu vực Tây Bắc / Phạm Trung Dũng (Chủ nhiệm dự án). - Hòa Bình : Trường Cao đẳng nghề Sông Đà – Bộ Xây dựng, 2022. - 151tr. (KQNC.002308)**
- 25. Điều tra khảo sát tình hình quy hoạch và khai thác quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội của một số địa phương từ năm 2014 đến nay / Hà Quang Hưng (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản – Bộ Xây dựng, 2021. - 104tr. (KQNC.002309)**
- 26. Điều tra, khảo sát đánh giá hiệu quả của các văn bản QPPL mới được ban hành trong lĩnh vực nhà ở và thị trường BĐS đặc biệt các chính sách phát triển nhà ở xã hội đối với thực tiễn cuộc sống / Trần Thị Thu Hà (Chủ nhiệm dự án). - H. : Tạp chí Xây dựng – Bộ Xây dựng, 2021. - 84tr. (KQNC.002310)**

27. Dự án “Điều tra, khảo sát về tổ chức quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng tại một số đô thị Việt Nam” / Đỗ Quốc Khánh (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật – Bộ Xây dựng, 2017. - 109tr. (KQNC.002311)
28. Điều tra, khảo sát tình hình triển khai thực hiện quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải các vùng kinh tế trọng điểm và lưu vực sông. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện (Hợp đồng số 18/2018/HĐ-SNKT ngày 22/01/2018) / Lương Ngọc Khánh (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật – Bộ Xây dựng, 2018. - 133tr. (KQNC.002312)
29. Điều tra, khảo sát thực trạng việc áp dụng các cơ chế về quản lý sử dụng đất để triển khai các Dự án đầu tư cải tạo, chỉnh trang phát triển đô thị. Nghiên cứu thí điểm tại các đô thị trung tâm thủ đô Hà Nội và TP Hồ Chí Minh / Nguyễn Dư Minh (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị – Bộ Xây dựng, 2020. - 100tr. (KQNC.002313)
30. Điều tra, khảo sát thực trạng quản lý, sử dụng đất xây dựng đô thị để triển khai các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị tại các đô thị loại I và loại đặc biệt / Nguyễn Dư Minh (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Phát triển đô thị – Bộ Xây dựng, 2022. - 80tr. (KQNC.002314)
31. Điều tra, khảo sát tình hình triển khai quy hoạch quản lý chất thải rắn các vùng kinh tế trọng điểm. Đề xuất các giải pháp để thúc đẩy phát triển các cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch / Đặng Anh Thư (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật – Bộ Xây dựng, 2022. - 166tr. (KQNC.002315)
32. Điều tra, khảo sát, đề xuất các mô hình và quy trình xử lý chất thải rắn phù hợp với Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng / Nguyễn Khánh Long (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật – Bộ Xây dựng, 2022. - 141tr. (KQNC.002316)
33. Điều tra, khảo sát việc đào tạo sinh viên kiến trúc – xây dựng hiện nay, đề xuất áp dụng mô hình giảng dạy theo kỹ thuật công nghệ số để phát huy năng lực sáng tạo của sinh viên / Dương Quang Hùng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội – Bộ Xây dựng, 2021. - 171tr. (KQNC.002317)
34. Khảo sát tình hình áp dụng tiêu chuẩn về nhà ở công vụ của một số bộ, ngành, địa phương tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Đề xuất nghiên cứu, thay thế Quyết định số 27/2015/TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ / Hà Quang Hưng (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản – Bộ Xây dựng, 2021. - 74tr. (KQNC.002318)
35. Tài liệu hướng dẫn lựa chọn công nghệ xử lý nước thải và tính toán thiết kế các công trình thoát và xử lý nước thải đô thị theo TCVN 7957 / Trần Đức Hạ (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Nghiên cứu cấp thoát nước và môi trường – Hội Cấp thoát nước Việt Nam, 2022. - 251tr. (KQNC.002319)
36. Hướng dẫn thiết kế kết cấu dầm, sàn liên hợp thép - bê tông theo tiêu chuẩn Châu Âu EUROCODE 4. Mã số: RD 24-17 / Nguyễn Trung Hiếu (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2019. - 68tr. (KQNC.002320)
37. Nghiên cứu, đánh giá tình hình thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng, bảo trì công trình xây dựng (Hợp đồng thực hiện Đề tài khoa học công

nghệ số 31/HĐKHCN ngày 20/8/2020). Mã số: RD 31-20 / Phạm Minh Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng – Bộ Xây dựng, 2021. - 162tr. (KQNC.002321)

38. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thiết kế và thi công gia cường kết cấu BTCT bằng vật liệu tấm sợi composite. Mã số: RD 34-18 / Nguyễn Trung Hiếu (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2019. - 203tr. (KQNC.002322)

39. Nghiên cứu thiết kế kết cấu nhà công nghiệp bằng thép trong vùng động đất ở Việt Nam. Mã số: RD 27-18 / Đinh Văn Thuật (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2021. - 196tr. (KQNC.002323)

40. Nghiên cứu, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất các giải pháp đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh; thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP (Theo Hợp đồng số 105/HĐ-KHCN ngày 03/7/2017) / Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng. - H. : Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng, 2019. - 72tr. (KQNC.002324)

41. Xây dựng mô hình quy hoạch đô thị theo phương pháp thu gom – điều chỉnh đất cho các đô thị trực thuộc tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Mã số: RD 01-18-BDX03 / Phạm Anh Tuấn (Chủ nhiệm đề tài). – Hồ Chí Minh : Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM – Bộ Xây dựng, 2021. - 120tr. (KQNC.002325)

42. Nghiên cứu quy hoạch, phát triển đô thị và cụm dân cư vùng biển đảo (khu vực vùng biển phía Nam từ Đà Nẵng đến Kiên Giang). Mã số: RD 05-18 / Nguyễn Thanh Hải (Chủ nhiệm đề tài). - Hồ Chí Minh : Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam – Bộ Xây dựng, 2022. - 186tr. (KQNC.002326)

43. Nghiên cứu nguồn lực tài chính phát triển đô thị - trọng tâm là cơ sở hạ tầng và nhà ở / Phạm Thị Huệ Linh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia – Bộ Xây dựng, 2022. - 219tr. (KQNC.2327)

44. Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng và nhu cầu công nghệ thông tin của các đơn vị trong ngành Xây dựng / Nguyễn Ngọc Quang (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trung tâm thông tin – Bộ Xây dựng, 2022. - 110tr. (KQNC.002328)

45. Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng công tác đầu tư cơ sở vật chất của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng giai đoạn 2016 – 2020 / Nguyễn Tuấn Dũng (Chủ nhiệm dự án). - H. : Vụ Kế hoạch Tài chính – Bộ Xây dựng, 2020. - 35tr. (KQNC.002329)

46. Điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo cao đẳng nghề xây dựng cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở theo định hướng phân luồng giáo dục và nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả công tác tuyển sinh / Đào Thị Thanh Yên (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng, 2022. - 125tr. (KQNC.002330)

47. Điều tra, khảo sát công tác lập, quản lý dự án theo phương pháp thông thường tại các công trình dân dụng và công nghiệp ở Việt Nam hiện nay, đề xuất quy trình hướng dẫn áp dụng mô hình thông tin công trình – BIM trong công tác lập, quản lý dự án / Đào Huy Hoàng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc – Bộ Xây dựng, 2021. - 120tr. (KQNC.002331)

48. Nghiên cứu ứng dụng mô hình quản lý vòng đời dự án (PCM) trong việc đánh giá của dự án nhà ở cao tầng tại các đô thị của Việt Nam giai đoạn vận hành khai thác / Trần Thị Quỳnh Như (Chủ nhiệm đề tài). - Phú Yên : Trường Đại học Xây dựng Miền Trung – Bộ Xây dựng, 2020. - 162tr. (KQNC.002332)

VI. SÁCH

1. Phương pháp thể hiện kiến trúc / Đặng Đức Quang. - H. : Xây dựng, 2022. - 159tr. (VT.002442)

Cuốn sách “Phương pháp thể hiện kiến trúc” trang bị những kiến thức cơ bản về kiến trúc và khả năng thể hiện các bản vẽ hồ sơ kiến trúc. Cuốn sách là tài liệu tham khảo cho bạn đọc công tác trong các chuyên ngành có liên quan tới kiến trúc.

Nội dung cuốn sách gồm 3 chương:

- Chương I: Những khái niệm chung và quy ước cơ bản về thể hiện hồ sơ kiến trúc.
- Chương II: Các phương pháp thể hiện hồ sơ, bản vẽ thiết kế công trình kiến trúc.
- Chương III: Vẽ ghi kiến trúc.

2. Kiến trúc nhiệt đới ẩm / Hoàng Huy Thắng. - H. : Xây dựng, 2022. - 276tr. (VT.002443)

Cuốn sách chủ yếu đi sâu giải quyết mối quan hệ giữa khí hậu và kiến trúc; tập trung là kiến trúc ở môi trường khí hậu nóng ẩm, trên cơ sở kế thừa tinh hoa của các giải pháp kiến trúc truyền thống độc đáo, kết hợp với những thành tựu nghiên cứu của nhiều tác giả trong và ngoài nước cũng như kết quả nghiên cứu của tác giả trong hơn 35 năm qua. Vấn đề cốt lõi trong cuốn sách này và cũng là cơ sở khoa học cho các giải pháp kiến trúc nhiệt đới là xác định cảm nhiệt của con người dưới ảnh hưởng của môi trường vi khí hậu trong nhà. Những kiến thức cơ bản về môi trường xây dựng cũng được ứng dụng để thiết lập các giải pháp kiến trúc hợp lý tạo nên điều kiện tiện nghi cho con người bên trong nhà. Cuốn sách là tài liệu tham khảo cho bạn đọc nghiên cứu thiết kế và kiến trúc.

Nội dung cuốn sách gồm 9 chương:

- Chương 1: Phần mở đầu.
- Chương 2: Tổng quan về các công trình kiến trúc ở vùng khí hậu nhiệt đới ẩm.
- Chương 3: Khí hậu nhiệt đới.
- Chương 4: Ảnh hưởng của vi khí hậu đối với con người và vùng tiện nghi nhiệt.
- Chương 5: Nguyên tắc thiết kế kiến trúc ở môi trường nóng ẩm.
- Chương 6: Thiết kế trường đại học ở điều kiện khí hậu nóng ẩm.
- Chương 7: Thiết kế kiến trúc nhà công nghiệp ở điều kiện khí hậu Việt Nam.
- Chương 8: Áp dụng các loại vỏ mỏng lắp ghép trong công trình kiến trúc ở điều kiện khí hậu nóng ẩm.
- Chương 9: Các công trình tiêu biểu xây dựng trong 10 năm (1991 - 2001).

3. Tổ chức sản xuất xây dựng / Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Quốc Toàn. - H. : Xây dựng, 2022. - 472tr. (VT.002444)

Quá trình sản xuất xây dựng ở Việt Nam hiện nay đang diễn ra như một quá trình phát triển tổng hợp, kết hợp bước đi tuần tự và bước đi nhảy vọt, kết hợp giữa hợp tác hóa lao động giản đơn, công trường thủ công, nửa cơ giới, cơ giới hoá. Trong bối cảnh hợp tác quốc tế ngày càng mở rộng, trình độ xây dựng của Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội và điều kiện để có thể phát triển nhanh. Nền kinh tế Việt Nam chuyển đổi sang cơ chế thị trường, nhiều khái niệm, nhiều phương thức, nhiều công nghệ mới đã xuất hiện nhằm đẩy mạnh quá trình sản xuất xây dựng phù hợp với những chuyển biến nhanh và mạnh về khoa học công nghệ và về tổ chức sản xuất xây dựng theo con đường công nghiệp hóa trong giai đoạn cách

mạng công nghiệp 4.0. Để đáp ứng sự đổi mới chung của đất nước, cập nhật những kiến thức cơ bản cùng với nhiều khái niệm và phương thức tổ chức hiện đại đang diễn ra trong nước, trên thế giới; cuốn sách “Tổ chức sản xuất xây dựng” được biên soạn với kỳ vọng hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất xây dựng cả trên phương diện lý thuyết và thực tiễn.

Nội dung cuốn sách gồm 3 phần:

- Phần I. Tổ chức quá trình sản xuất xây dựng.
- Phần II. Tổ chức cơ sở vật chất & thi công trên công trường xây dựng.
- Phần III. Các phương pháp tổ chức thi công công trình xây dựng.

4. Lý thuyết thiết kế kiến trúc nhà ở / Phạm Trọng Thuật. - H. : Xây dựng, 2022. - 211tr. (VT.002445)

Cuốn sách trang bị cho bạn đọc các kiến thức cơ bản về kiến trúc nhà ở bao gồm các khái niệm, các loại hình nhà ở, đặc điểm, yêu cầu và những nguyên lý chung trong công tác thiết kế. Đồng thời cũng giúp bạn đọc hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa kiến trúc với kỹ thuật, công nghệ và trang thiết bị hiện đại cho các loại hình nhà ở, đồng thời là tài liệu cung cấp các kiến thức cơ bản cũng như kiến thức bổ trợ về lý thuyết thiết kế kiến trúc nhà ở. Cuốn sách đề cập tới phương pháp luận thiết kế nhà ở, lồng ghép các hình ảnh minh họa và những tình huống thực tế thường gặp trong thực tế. Các nội dung đều gắn liền với cuộc sống đã và đang diễn ra trên cơ sở của các hình vẽ, hình ảnh, sơ đồ mang tính minh họa như tổng hợp các vấn đề với mong muốn giúp bạn đọc có khả năng tiếp cận tốt nhất.

Nội dung cuốn sách gồm 4 chương:

- Chương 1: Khái niệm và các loại hình kiến trúc nhà ở.
- Chương 2: Các yếu tố ảnh hưởng tới kiến trúc nhà ở.
- Chương 3: Nguyên tắc, yêu cầu thiết kế và các không gian thành phần.
- Chương 4: Các xu hướng thiết kế nhà ở.

5. Quy hoạch đô thị đương đại / John M.Levy. - H. : Xây dựng, 2022. - 573tr. (VT.002446)

Quy hoạch đô thị là một hoạt động mang đậm tính chính trị. Nó liên kết chặt chẽ với chính trị và không thể tách rời khỏi pháp luật. Các quyết định về quy hoạch đô thị và quy hoạch vùng liên quan đến những khoản tiền lớn, cả từ nguồn nhà nước và tư nhân, với khả năng mang lại lợi ích lớn cho một số người và thiệt hại cho những người khác. Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc phần giới thiệu thực tế và chuyên sâu về các yếu tố lịch sử, kinh tế, chính trị, luật pháp, hệ tư tưởng và môi trường ảnh hưởng tới quy hoạch đô thị ngày nay và nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc cân nhắc người thắng và người thua trong việc đưa ra quyết định quy hoạch. Cuốn sách giải quyết các vấn đề cấp bách gần đây nhất của phát triển đô thị - bao gồm hướng tới việc tái đô thị hóa, nhà ở cho người thu nhập thấp và các nhu cầu nhà ở cụ thể của dân số già, các phát triển mới trong quy hoạch giao thông công cộng, chính sách và công nghệ, các tiêu chuẩn cho công trình “xanh”, chính sách môi trường và quy hoạch năng lượng của chính quyền Obama nhiệm kỳ hai, cũng như sự phát triển nhanh chóng và quan trọng trong các lĩnh vực quy hoạch ứng phó thiên tai. Cuốn sách là một nguồn tài liệu thiết yếu cho nhà quy hoạch đô thị và những ai đang quan tâm đến bản chất của các vấn đề phát triển đô thị đương đại.

Nội dung cuốn sách gồm 19 chương:

- Chương 1: Tổng quan.
- Chương 2: Đô thị hóa ở Hoa Kỳ.
- Chương 3: Lịch sử quy hoạch: Phần I.
- Chương 4: Lịch sử quy hoạch: Phần II.
- Chương 5: Cơ sở pháp lý của quy hoạch.
- Chương 6: Quy hoạch và chính trị.
- Chương 7: Các vấn đề xã hội.
- Chương 8: Quy hoạch tổng thể.

- Chương 9: Các công cụ của quy hoạch sử dụng đất.
- Chương 10: Thiết kế đô thị.
- Chương 11: Tái thiết đô thị và phát triển cộng đồng.
- Chương 12: Quy hoạch giao thông.
- Chương 13: Quy hoạch phát triển kinh tế.
- Chương 14: Quản lý tăng trưởng, tăng trưởng thông minh, phát triển bền vững và quy hoạch thảm họa.
- Chương 15: Quy hoạch môi trường và năng lượng.
- Chương 16: Quy hoạch vùng đô thị.
- Chương 17: Quy hoạch cấp quốc gia ở Hoa Kỳ.
- Chương 18: Quy hoạch tại các quốc gia khác.
- Chương 19: Lý thuyết quy hoạch.

6. Cơ sở tính toán tác động và thiết kế nhà phòng chống động đất / Nguyễn Lê Ninh (Chủ biên), Phan Văn Huệ, Võ Mạnh Tùng. - H. : Xây dựng, 2022. - 284tr. (VT.002447)

Động đất là một hiện tượng thiên nhiên gây nhiều thiệt hại nhất về sinh mạng con người và của cải vật chất xã hội. Cách đây hơn một thế kỷ, con người đã bắt đầu nghiên cứu tìm cách xác định những tác động do động đất gây ra đối với các công trình xây dựng. Trong quá trình nghiên cứu, nhiều nhà khoa học đã nhận thức được rằng động đất và các tác động do nó gây ra có các đặc tính hoàn toàn khác với các tác động khác, như gió và trọng trường... Do đó, việc thiết kế các công trình chịu tác động động đất sẽ khác hoàn toàn với thiết kế để chịu các tác động khác. Lãnh thổ Việt Nam chúng ta được xác định là vùng có hoạt động động đất. Do đó, việc nghiên cứu và tiếp thu các kết quả nghiên cứu về động đất và thiết kế công trình phòng chống động đất từ các nhà khoa học thế giới là hết sức cần thiết. Cuốn sách đề cập tới những vấn đề cơ bản nhất liên quan tới việc tính toán tác động và thiết kế công trình nhà phòng chống động đất theo quan niệm hiện đại. Cuốn sách là tài liệu tham khảo cho người làm công tác nghiên cứu, các kỹ sư ngành Xây dựng làm việc trong các cơ sở tư vấn và thi công các công trình xây dựng.

Nội dung cuốn sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Động đất và cơ sở của động đất học công trình.
- Chương 2: Tác động động đất thiết kế đối với các hệ kết cấu đàn hồi.
- Chương 3: Quan niệm thiết kế kháng chấn hiện đại và các nguyên tắc thiết kế cơ bản.
- Chương 4: Tính toán các hệ quả tác động động đất trên hệ kết cấu nhà.
- Chương 5: Thiết kế và cấu tạo phòng chống động đất cho công trình nhà.

7. Cơ sở tính toán tác động và thiết kế nhà phòng chống gió bão / Nguyễn Lê Ninh. - H. : Xây dựng, 2022. - 332tr. (VT.002448)

Việt Nam chúng ta nằm trọn trong vùng nhiệt đới ở Bán Cầu Bắc, ven bờ Thái Bình Dương là đại dương lớn nhất trên thế giới, nơi có các điều kiện lý tưởng để hình thành và phát triển các cơn bão mạnh nhất. Chính vì lẽ đó, hàng năm nước ta phải hứng chịu trực tiếp nhiều cơn bão mạnh và áp thấp nhiệt đới. Để chống lại thảm họa thiên nhiên này, các công trình xây dựng ở nước ta khi thiết kế đều phải xét tới các tác động gió bão ở các mức độ khác nhau, nhưng các thiệt hại do gió bão gây ra vẫn tiếp tục xảy ra và lặp lại hàng năm. Trong bối cảnh này, việc nghiên cứu phòng chống gió bão cho nhà và các công trình xây dựng khác, trở thành một vấn đề quan trọng và hết sức cấp thiết. Nội dung cuốn sách đề cập một cách hệ thống các vấn đề cơ bản nhất liên quan tới gió, tác động gió và thiết kế nhà phòng chống gió bão. Cuốn sách cũng có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các kỹ sư, các kiến trúc sư trong các cơ sở thiết kế và thi công xây dựng.

Nội dung cuốn sách gồm 7 chương:

- Chương 1: Gió và các thiệt hại do gió gây ra.
- Chương 2: Gió trong lớp biên khí quyển.

- Chương 3: Vận tốc gió cực trị.
- Chương 4: Cơ sở khí động học các công trình nhà.
- Chương 5: Phản ứng động của công trình chịu tác động gió.
- Chương 6: Xác định tác động gió.
- Chương 7: Cơ sở thiết kế nhà phòng chống gió bão.

8. Cầu bê tông cốt thép trên các tuyến đường sắt đô thị. Tập 1 / Hoàng Hà. - H. : Xây dựng, 2022. - 432tr. (VT.002449)

Với tốc độ gia tăng lưu lượng giao thông đến 10-15% hằng năm, ở nhiều thành phố lớn trên thế giới, cần phải áp dụng nhiều giải pháp điều hành tổ chức giao thông đô thị trong đó có giải pháp tổ chức hệ thống giao thông thông minh (ITS). Tuy nhiên sự gia tăng tốc độ cao của lưu lượng giao thông đã dẫn đến tình trạng quá tải trên các tuyến giao thông đối nội và đối ngoại của các đô thị, phát sinh và có xu thế trầm trọng hơn vấn đề ùn tắc, tai nạn giao thông. Kinh nghiệm ở nhiều nước trên thế giới đã cho thấy giải pháp cho các vấn đề liên quan đến giao thông đô thị không thể tách rời giải pháp mở rộng, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trong đó việc xây dựng mạng lưới đường sắt đô thị (ĐSDT) đóng vai trò chủ đạo. Cuốn sách giới thiệu với bạn đọc những kỹ thuật - công nghệ mới, tiên tiến đã và đang được áp dụng trong các dự án xây dựng công trình cầu cạn bằng BTCT nhịp tiêu chuẩn trên các tuyến đường sắt đô thị trên thế giới và ở Việt Nam... Trong quá trình biên soạn, tác giả đã cập nhật các thông tin liên quan đến kỹ thuật công nghệ xây dựng các tuyến đường sắt đô thị ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Nội dung cuốn sách gồm 7 chương:

- Chương 1: Tổng quan về hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông và mạng lưới đường sắt vùng đô thị.
- Chương 2: Khái niệm chung về cầu bê tông cốt thép và ứng dụng cho các tuyến đường sắt và đường sắt đô thị.
- Chương 3: Cấu tạo kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép dự ứng lực điển hình trên đường sắt và đường sắt đô thị.
- Chương 4: Cơ sở thiết kế tuyến đường sắt đô thị đoạn đi trên hệ thống cầu cạn bằng bê tông cốt thép.
- Chương 5: Thiết kế tổng thể hệ thống cầu cạn bê tông cốt thép trên tuyến đường sắt đô thị.
- Chương 6: Kết cấu nhịp cầu dầm và bản giản đơn bê tông cốt thép trên tuyến đường sắt đô thị.
- Chương 7: Tính toán thiết kế kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép trên các tuyến đường sắt đô thị.

9. Cầu bê tông cốt thép trên các tuyến đường sắt đô thị. Tập 2 / Hoàng Hà. - H. : Xây dựng, 2022. - 336tr. (VT.002450)

Nội dung cuốn sách gồm 6 chương:

- Chương 8: Kết cấu đường ray và các tiện ích trên cầu cạn của tuyến đường sắt và đường sắt đô thị.
- Chương 9: Kết cấu nhịp cầu dầm liên tục, cầu khung bê tông cốt thép trên các tuyến đường sắt và đường sắt đô thị.
- Chương 10: Kết cấu nhịp cầu cáp ngoài (Extradosed) trên các tuyến đường sắt đô thị.
- Chương 11: Cầu vòm bê tông cốt thép trên các tuyến đường sắt và đường sắt đô thị.
- Chương 12: Công nghệ thi công tiên tiến trong xây dựng cầu bê tông cốt thép trên đường sắt đô thị.
- Chương 13: Công nghệ thi công tiên tiến trong xây dựng cầu bê tông cốt thép trên đường sắt đô thị.

10. Kết cấu bê tông cốt thép – Nguyên lý thiết kế các cấu kiện cơ bản / Trần Anh Thiện (Chủ biên), Trịnh Quang Thịnh, Nguyễn Văn Chính. - H. : Xây dựng, 2022. - 342tr. (VT.002451)

Cuốn sách bao gồm các nội dung được đúc kết từ kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu của nhóm tác giả, nhằm cung cấp cho bạn đọc những kiến thức cơ bản về vật liệu và nguyên lý tính toán, cấu tạo các cấu kiện cơ bản bằng bê tông cốt thép. Cuốn sách cũng phân tích các quy trình thiết kế và trình bày các ví dụ tính toán các cấu kiện bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn TCVN 5574:2018. Cuốn sách là tài liệu tham khảo cho các kỹ sư đang hoạt động trong ngành Xây dựng.

Nội dung cuốn sách gồm 8 chương:

- Chương 1: Khái niệm chung.
- Chương 2: Tính chất cơ lý của vật liệu.
- Chương 3: Nguyên lý tính toán và cấu tạo.
- Chương 4: Cấu kiện chịu uốn.
- Chương 5: Kết cấu sàn.
- Chương 6: Cấu kiện chịu nén.
- Chương 7: Cấu kiện chịu kéo.
- Chương 8: Tính toán cấu kiện bê tông cốt thép theo trạng thái giới hạn thứ hai.

11. Quy hoạch kiến trúc tương tác văn hóa & kinh tế: Tầm nhìn – Nhận thức – Niềm tin – Hành động mới / Lê Xuân Trường. - H. : Xây dựng, 2022. - 250tr. (VT.002452)

Kiến trúc bao hàm sự nghiên cứu có nguyên tắc các ảnh hưởng của cuộc sống, với các góc độ khác nhau để tạo thành mối tương tác giữa ý nghĩa biểu cảm vô hình với sự thể hiện hữu hình của công trình xây dựng trong một thời điểm lịch sử. “Nghệ thuật tương tác” cũng xuất hiện sớm, rõ nét từ những năm 1920. “Kiến trúc tương tác” là việc “giao tiếp” giữa 3 chủ thể người dùng, công trình, tự nhiên thông qua kiến trúc. Sự giao tiếp có thể là tương tác vật lý, hay cảm ứng và cao hơn là qua suy nghĩ. Máy móc, vật thể kiến trúc ngày càng chủ động tương tác đa chiều với nhau, với con người, tự nhiên, nhờ dùng công nghệ kết nối đa chiều, liên ngành văn hóa và kinh tế.

Nội dung cuốn sách gồm 7 chương:

- Mở đầu: Công nghệ văn hóa, kinh tế dịch vụ gắn với đô thị hóa, sẽ cấu thành “Kiến trúc tương tác”, là động lực mới phát triển xã hội.
- Chương 1: Kiến trúc Việt tương tác đan xen văn hóa Pháp và phong kiến phương Bắc, nay nguy cơ yếu triết lý, thừa thực dụng, dễ lạc hậu.
- Chương 2: “Kiến trúc tương tác” định hình một mô hình mới bao hàm khoa học, niềm tin và tiên báo, cùng sự cân bằng kinh tế và văn hóa.
- Chương 3: Thế kỷ XXI là thời đại kết nối mới, kiến trúc dùng công nghệ, kinh tế, môi trường để biểu hiện văn hóa “Kiến trúc tương tác” mới.
- Chương 4: Lãnh đạo, tổ chức nghề nghiệp, người dùng cùng thiết kế, kết nối, định hình “Kiến trúc tương tác” hiện đại, hướng tới di sản thế giới mới.
- Chương 5: “Công viên văn hóa tương tác” hợp nhất “niềm tin - con người - tự nhiên - công trình kiến trúc”, bằng công nghệ kết nối đa chiều và liên ngành.
- Chương 6: “Kiến trúc tương tác” cân bằng văn hóa – kinh tế - công nghệ - môi trường, gắn truyền thống với văn minh thời đại, tạo “dòng chảy lợi ích” mới.

12. Kiến trúc Đông Dương / Lê Minh Sơn. - H. : Xây dựng, 2022. - 154tr. (VT.002453)

Cuốn sách được biên soạn trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu khoa học về kiến trúc thuộc địa đã được công bố ở Pháp cũng như ở Việt Nam, đề cập đến một xu hướng kiến trúc, được thực hiện tại Hà Nội trong giai đoạn 1921 - 1937, mà như đầu đề của cuốn sách, tác giả đã tạm gọi là phong cách “kiến trúc Đông Dương”, điều này có khi cũng không quá nổi hờ hờ, vì rằng Hà Nội đã từng được vinh danh làm thủ đô chính thức của toàn

cối Đông Dương (1902). Phong cách kiến trúc này được đánh dấu bởi một kiến trúc sư Pháp rất nổi tiếng Ernest Hébrard, ông là nhà quy hoạch, nhà khảo cổ học, đến Hà Nội sau khi đã được nổi danh ở những vùng lãnh thổ khác. Ông cũng là người có kinh nghiệm và hiểu biết rất tinh thông, tìm cách kết nối giữa các tiêu chuẩn, chuẩn mực kỹ thuật, hay trang trí của kiến trúc Pháp đương đại lúc bấy giờ với những kiểu kiến trúc và kỹ thuật truyền thống Việt Nam. Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc nhiều thông tin bổ ích, đặc biệt giới thiệu lần đầu tiên một loạt các bản vẽ chuyên khảo công bố về các tòa nhà dân dụng được xây dựng tại Hà Nội trong những năm đầu thế kỷ XX.

Nội dung cuốn sách gồm 4 chương:

- Chương I. Kiến trúc của những bước đầu thời kỳ thuộc địa.
- Chương II. Ernest Hébrard và phong cách kiến trúc Đông Dương (1921 – 1937)
- Chương III. Một số công trình phong cách Đông Dương của Ernest Hébrard tại Hà Nội.
- Chương IV. Một số bản vẽ quý về các công trình kiến trúc thuộc địa Pháp tại Hà Nội.

13. Trang trí nội thất nhà ở / Gia Long, Uy Minh, Hiểu Lạc. - H. : Xây dựng, 2022. - 141tr. (VT.002454)

Nội dung chính của thiết kế nội thất nhà ở là tổ chức không gian bên trong và trang trí, bày biện sắp đặt đồ gỗ, thiết bị kỹ thuật và thiết bị vệ sinh. Ngày nay khi nói về chất lượng cuộc sống của mỗi gia đình, người ta thường liên tưởng ngay đến hình ảnh của không gian nội thất trong các gia đình đó. Cần phải có những kiến thức cần thiết về vấn đề này để có thể nêu ý kiến yêu cầu người thiết kế hoặc tự mình lựa chọn những phương án và những giải pháp khác nhau sao cho phù hợp với sở thích, với điều kiện kinh tế của mỗi gia đình mà vẫn đảm bảo tạo nên một không gian ở lịch sự, tiện nghi sang trọng, tránh sự xa xỉ, phô trương. Cuốn sách sẽ cung cấp những lý luận cơ bản về trang trí nội thất nhà ở, những ví dụ điển hình để bạn đọc có thể vận dụng một cách thích hợp cho các hoàn cảnh khác nhau. Ngoài những hình vẽ hướng dẫn việc bài trí thiết bị, bố trí màu sắc, cuốn sách còn hướng dẫn bạn đọc cách thiết kế thi công và lắp đặt nội thất cho ngôi nhà.

Nội dung cuốn sách gồm 9 chương:

- Chương I. Công tác chuẩn bị trước khi thi công trang trí nội thất.
- Chương II. Hiệu quả nghệ thuật của trang trí nội thất nhà ở.
- Chương III. Bố trí và lắp đặt nội thất phòng bếp.
- Chương IV. Lắp đặt thiết bị vệ sinh.
- Chương V. Lắp đặt đường dẫn dây điện.
- Chương VI. Sơn trang trí và vữa xi măng.
- Chương VII. Trang trí bề mặt tường và trần.
- Chương VIII. Trang trí mặt nền, sàn.
- Chương IX. Lắp đặt thiết bị cấp thoát nước trong nhà.

14. Đô thị Việt Nam góc nhìn từ những nơi chốn / Vũ Hiệp. - H. : Xây dựng, 2022. - 172tr. (VT.002455)

Sự gia tăng về số lượng, diện tích và cư dân đô thị không có nghĩa chất lượng cuộc sống đô thị sẽ gia tăng. Rất nhiều thách thức được đặt ra đối với các đô thị Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung như hệ thống giao thông hạ tầng kỹ thuật quá tải, ô nhiễm môi trường, sự chênh lệch giàu nghèo... Nhưng cái đáng nguy hơn cả là sự đánh mất bản sắc, văn hóa, tinh thần của đô thị và của con người đô thị. Đứng trước những thách thức đó, đòi hỏi các nhà đô thị nói riêng và toàn xã hội nói chung phải quan tâm tới các giá trị văn hóa, lối sống, tinh thần của đô thị nhiều hơn. Một trong những hướng tiếp cận mà hiện nay đang được giới chuyên gia đô thị thế giới cổ xúy là nghiên cứu và kiến tạo đô thị từ những nơi chốn. Tiếp thu những kinh nghiệm của thế giới cũng như truyền thống của dân tộc, cuốn sách sẽ giới thiệu và trình bày lý thuyết nơi chốn về đô thị trong điều kiện ở Việt Nam, mang màu sắc đặc biệt ở Việt Nam.

Cuốn sách được viết theo dạng tập hợp những bài luận, mỗi bài là một nội dung gần như hoàn chỉnh viết về một khía cạnh nào đó liên quan tới nơi chốn đô thị Việt Nam, có sự so sánh đối chiếu với các đô thị thế giới.

Nội dung cuốn sách gồm 3 phần:

- Phần 1: Tổng quan về lý thuyết nơi chốn trong bối cảnh đô thị Việt Nam.
- Phần 2: Những nơi chốn trong các đô thị Việt Nam.
- Phần 3: Thiên nhiên và nơi chốn đô thị Việt Nam.

----- ##### -----